TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/12/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng, ông Bùi Xuân Cần.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh.

Ngày 05/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/HNGĐ-ST, ngày 07/10/2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 20/11/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh T *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T; sinh năm 2000; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ngõ B, đường T, tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị* Nguyễn Thị H *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T kết hôn vào ngày 13/3/2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn tầm 6 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra xích mích, cãi vã. Đến tháng 10/2023, vợ chồng ly thân, chị chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ. Hiện tại, chị xác nhận vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T để đảm bảo ổn định cuộc sống hai bên.

- Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị và anh Trần Văn T có 01 con chung, cháu Trần Phương N, sinh ngày 19/7/2023, hiện tại cháu đang sống cùng chị. Tại nội dung khởi kiện, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 08/10/2024, biên bản lấy lời khai ngày 22/10/2024 và tại phiên tòa, chị H trình bày nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn T chỉ đến Tòa án làm việc một lần viết bản tự khai trình bày vợ chồng chung sống không hòa hợp trong sinh hoạt, bất đồng tư tưởng và quan điểm sống, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì chị H không cho gặp con chung. Khi Tòa án giải quyết ly hôn về con chung Trần Phương N, sinh ngày 19/7/2023 anh nhất trí nhường quyền nuôi con cho chị H và anh cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Sau đó, anh vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tống đạt đồng thời niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục luật định nhưng bị đơn anh Trần Văn T vẫn vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai là cố tình không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T; Về con chung: Giao con chung Trần Phương N, sinh ngày 19/7/2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại phường B, thị xã H, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn T và yêu cầu được nuôi con chung, do đó xác định đây là tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Trần Văn T chỉ đến Tòa án làm việc một lần, những lần sau đó mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ bằng nhiều cách khác nhau như thông qua gia đình, niêm yết tại chính quyền địa phương nhưng không đến làm việc. Tòa án thông báo đến phiên tòa 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, xác định bị đơn cố tình không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 13/3/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh T. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì tính tình không hòa hợp, thường xảy ra xích mích, cãi vã. Đến tháng 10/2023, vợ chồng sống ly thân, chị H chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ. Hiện tại, chị H xác nhận không còn tình cảm gì với anh T. Tại bản tự khai ngày 08/10/2024, anh T cũng thừa nhận vợ chồng chung sống không hòa hợp trong sinh hoạt, bất đồng tư tưởng và quan điểm sống. Sau đó, anh T không đến Tòa án làm việc nên khẳng định anh cũng không có bất kỳ thiện chí nào về việc tiếp tục mối quan hệ hôn nhân này.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xử cho chị được ly hôn anh Trần Văn T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T có 01 con chung Trần Phương N, sinh ngày 19/7/2023. Hiện tại, cháu Phương N đang sống cùng chị H, chị H là lao động tự do có thu nhập trên 6.000.000đ/tháng, chị khẳng định đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tại bản tự khai anh T cũng nhất trí giao con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ. Tại phiên tòa chị H giữ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị H là tự nguyện, phù hợp điều kiện thực tế, không trái quy định pháp luật, cháu Phương N là con gái dưới 36 tháng tuổi nên sống cùng mẹ là phù hợp. Do đó, cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phương N, sinh ngày 19/7/2023 đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Căn cứ các Điều 243, 244

Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 243, 244, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

3. Về con chung: Giao con chung Trần Phương N, sinh ngày 19/7/2023 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H.

4. Về án phí: Xử buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0002007, ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND phường Trung Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh